

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **78/2025/HS-ST**

Ngày 21/3/2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Thống và ông Đoàn Văn Thống.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Diễm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án D, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **C**; (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 21/5/1991; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Chung Thu K (đã chết) và con bà Trần Thị H, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/3/2012, C bị Công an thành phố B ra quyết định xử phạt VPHC với số tiền 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Ngày 10/01/2013, UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 195/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong.

- Ngày 22/10/2018, C bị Công an thành phố B ra quyết định xử phạt VPHC với số tiền 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự tại khu dân cư”.

Bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 25/10/2024 đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Quốc V, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số nhà I đường A, thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Thi Thanh S (tên gọi khác là M), sinh năm 1990; Địa chỉ: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Vương Trường T1, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số I T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Trần Thị H, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

C là người sử dụng ma túy loại Methamphetamine và có mối quan hệ quen biết với người nam giới tên “Ky chó” ở tại khu vực đường A, thôn A, xã C, thành phố B. Chiều ngày 23/10/2024, L đến chỗ ở của “Ky chó” để dọn dẹp, thay nước bể cá K1; tại đây, L biết “Ky chó” bán ma túy đá nên hỏi mua với số tiền 400.000 đồng thì “Ky chó” đồng ý và bán cho L 01 gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, L mang về chỗ ở tại buôn M, phường E, thành phố B, lấy một phần ma túy để sử dụng, số còn lại L chia thành 03 gói để bán. Ngày 25/10/2024, Chung Kim L đã 03 lần bán ma túy cho người khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 00 giờ ngày 25/10/2024, Thi Thanh S (tên gọi khác là M), sinh năm 1990, cư trú tại buôn M, phường E, thành phố B đến chỗ ở của L hỏi mua ma túy đá với số tiền 100.000 đồng thì L đồng ý rồi lấy 01 gói ma túy đá, đi bộ ra trước nhà đưa cho Thi Thanh S, thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng.

Lần 2: Vào lúc 01 giờ 00 ngày 25/10/2024, một người nữ giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0898.612.372 liên lạc đến số điện thoại 0934.937.878 của L, hỏi mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, L hẹn giao ma túy tại khu vực đường L, phường T, thành phố B rồi bắt xe ôm của một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến điểm hẹn bán cho người nữ giới trên 01 gói ma túy đá, thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/10/2024, người nữ giới sử dụng số điện thoại 0898.612.372 tiếp tục liên lạc đến số điện thoại 0934.937.878 của L, hỏi mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng. L đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực đường L, phường T, thành phố B. Sau đó, L cầm 01 gói ma túy trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 47B1-467.26 đi giao ma túy; khi L đi đến trước số nhà G đường L, phường T, thành phố B thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định: tại số nhà I đường A, thôn A, xã C, thành phố B có người nam giới tên Trần Quốc V, sinh năm 1983, tên gọi khác “Cu ky” đăng ký hộ khẩu thường trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho Chung Kim L nhận dạng qua ảnh, kết quả L xác định V chính là người nam giới tên “Ky chó” bán ma túy cho L vào ngày 23/10/2024. Ngày 22/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập làm việc nhưng Trần Quốc V không thừa nhận đã bán ma túy cho Chung Kim L.

Tại Kết luận giám định số 1756/KL-KTHS ngày 01/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,388 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 69/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Chung Kim L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Chung Kim L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Chung Kim L mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1040 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, số Imei: 354660972362647, gắn sim số 0934937878, của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Truy thu của bị cáo Chung Kim L số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu xài hết.

+ Trả lại Trần Quốc V 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, gắn sim số 0932430101, số imei: 354850096549936; 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, gắn sim số 0705324276, số imei: 356727082773720.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng và trả chiếc xe mô tô màu bạc tím, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 47B1-467.26, số khung: RLCN1DB10CY120508, số máy: 1DB1120510 cho ông

Bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 23/10/2024, Chung Kim L đã mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine với số tiền 400.000 đồng của một người nam giới tên “Ky chó” tại khu vực thôn A, xã C, thành phố B để sử dụng và bán lại kiếm lời. Vào ngày 25/10/2024, tại địa bàn thành phố B, Chung Kim L đã 02 lần bán ma túy cho người khác, thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/10/2024, Chung Kim L mang theo 0,1388 gam ma túy loại Methamphetamine đến khu vực đường L, phường T, TP. để bán cho người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0934.937.878 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nhằm thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại nghiêm trọng cho sức khỏe con người, đẩy nhanh tốc độ lây

truyền căn bệnh thể kỷ và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác hơn nữa còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai, tự khai ra lần phạm tội trước, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng **0,1040** gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì và sim số 0934937878.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, số Imei1: 354660972362647, của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Truy thu của bị cáo Chung Kim L số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu xài hết.

+ Trả lại Trần Quốc V 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, gắn sim số 0932430101, số imei: 354850096549936; 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, gắn sim số 0705324276, số imei: 356727082773720.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng và trả chiếc xe mô tô màu bạc tím, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 47B1-467.26, số khung: RLCN1DB10CY120508, số máy: 1DB1120510 cho chủ sở hữu ông Vương Trường T1 là phù hợp.

[6] Nội dung khác:

- Đối với: Nguồn gốc số ma túy trong vụ án, bị cáo Trần Quốc V không thừa nhận việc bán ma túy cho L (đã tiến hành đối chất). Đồng thời, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ không đủ căn cứ xác định ngày 23/10/2024 V bán ma túy cho L và không đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của V. Vì vậy, Cơ quan CSĐT tách hành vi của đối tượng V ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với Thi Thanh S là người mua ma túy (lần 1) của bị cáo Chung Kim L với mục đích sử dụng, đã sử dụng hết nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, hành chính đối với S.

- Đối với người nữ giới sử dụng số điện thoại 0898.612.372 mua ma túy (lần 2 và lần 3) của bị cáo số điện thoại 0898.612.372. Tuy nhiên, đến nay chưa nhận được công văn trả lời, chưa xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên tách hành vi trên ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với lần bị cáo L mua ma túy trước để sử dụng, bị cáo khai đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý bị cáo về hành vi này

- Đối với căn nhà tại Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo cất giấu ma túy. Quá trình điều tra xác định: Căn nhà này do bà Trần Thị H, sinh năm 1966, cư trú: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (mẹ bị cáo L) làm chủ sở hữu. Bị cáo cất giấu, sử dụng ma túy tại căn nhà nêu trên thì bà H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà H là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chung Kim L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chung Kim L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1040 gam và toàn bộ vỏ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Chung Kim L - BMT”, số 1756/KL-KTHS và có các chữ ký ghi tên Hà Minh H1, Nguyễn Bá H2 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K2 Công an tỉnh Đ; 01 sim số 0934937878

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh, số Imei1: 354660972362647, của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Truy thu của bị cáo Chung Kim L số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu xài hết.

+ Trả lại cho Trần Quốc V 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, gắn sim số 0932430101, số imei: 354850096549936; 01 (một) điện thoại Iphone màu đen, gắn sim số 0705324276, số imei: 356727082773720.

(*Như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi Cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 27/02/2025*).

+ Truy thu của bị cáo Chung Kim L số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chung Kim L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH